

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN





BÀI TẬP LỚN 1

MÔN HỌC: Cơ sở dữ liệu phân tán

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Minh Nhựt Thành viên nhóm:

> Nguyễn Hoàng Long – 19521788 Lê Thế Tiệm – 19522330 Trần Nguyễn Hạnh Nguyên – 19521923 Huỳnh Quốc Khánh – 19522330





LÒI CẨM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sự tri ân sâu sắc đối với các thầy cô của

trường Trường Đại học Công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia TP.HCM, đặc biệt là

quý thầy cô khoa Hệ thống thông tin của trường đã giúp cho chúng em trang bị các kiến

thức cơ bản, các kỹ năng thực tế và tạo điều kiện để chúng em có thể hoàn thành bài tập

lớn môn học của mình.

Đặc biệt chúng em xin chân thành cảm ơn thầy Nguyễn Minh Nhựt đã nhiệt tình

hướng dẫn hướng dẫn, quan tâm truyền đạt những kiến thức và kinh nghiệm, trực tiếp

hướng dẫn tân tình, sửa chữa và đóng góp ý kiến quý báu cho chúng em trong suốt thời

gian học tập để chúng em có thể hoàn thành tốt môn học này.

Trong thời gian một học kỳ thực hiện đề tài, nhóm tác giả đã vận dụng những

kiến thức nền tảng đã tích lũy đồng thời kết hợp với việc học hỏi và nghiên cứu những

kiến thức mới. Từ đó, nhóm tác giả vận dụng tối đa những gì đã thu thập được để hoàn

thành bài tập lớn một cách tốt nhất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhóm tác giả

không tránh khỏi những thiếu sót. Chính vì vậy, nhóm tác giả rất mong nhận được

những sự góp ý từ phía Thầy/Cô nhằm hoàn thiện những kiến thức mà nhóm tác giả đã

học tập và là hành trang để nhóm tác giả thực hiện tiếp các đề tài khác trong tương lai.

Nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn!

Nhóm thực hiện

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN

MŲC LŲC

LỜI CẨM ƠN1
Tóm tắt nội dung thực hành4
Chương 1: Thiết kế CSDL trên môi trường RADMIN
1.1 Thiết kế cơ sở dữ liệu5
1.2 Câu truy vấn6
1.3 Thực hiện
1.3.1 Cho biết thông tin điện thoại có tình trạng là hết hàng và có giá > 3000000.6
1.3.2 Tài khoản giám đốc, thống kê những điện thoại còn hàng ở CH1 nhưng hết hàng ở CH2
1.3.3 In ra danh sách điện thoại có tổng số lượn lớn hơn 50 và gom nhóm theo xuất xứ ở cả 2 cửa hàng
1.3.5 Tìm điện thoại được phân phối ở cửa hàng 1 nhưng không có ở cửa hàng 2 9
1.3.4 Tính tổng số lượng điện thoại còn trong kho ở cửa hàng 110
1.3.6 Tài khoản quản lý, in ra thông tin điện thoại được nhập trước tháng 3/2021
1.3.7 Đếm số lượng các điện thoại có giá trên 10 triệu đồng11
1.3.8 In ra danh sách top 3 mã điện thoại có số lượng nhiều nhất trong kho 11
1.3.9 In ra thông tin khách hàng (makh, tenkh) mua điện thoại ở cả 2 cửa hàng 12
1.3.10 Đếm số lượng nhân viên có chức vụ là lao công và giới tính là nam12
Chương 2: Hàm, Thủ Tục, Ràng buộc toàn vẹn trên môi trường phân tán13
2.1 Trigger
2.1.1 Cú pháp trigger
2.1.2 Thực hiện14
2.2 Store Procedure
2.2.1 Cú pháp procedure
2.2.2 Thực hiện
2.3 Function
2.3.1 Cú pháp function
2.3.2 Thực hiện
Chương 3: Mức cô lập trên môi trường phân tán18
1. Trường hợp Lost Update

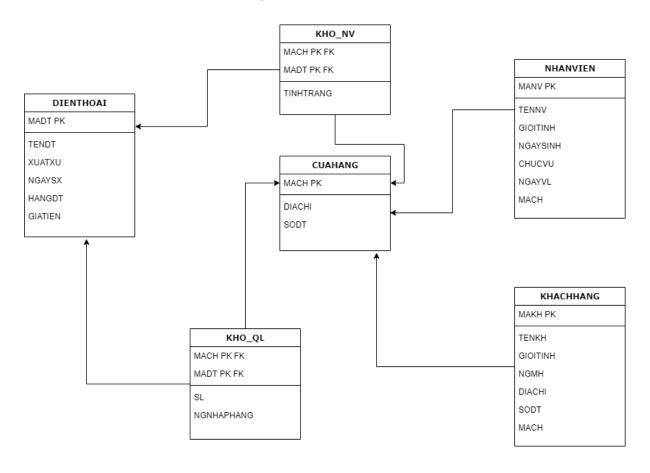
2. Trường hợp Unrepeatable Read	19
3. Trường hợp Phantom Read	19
4. Trường hợp Deadlock	20
Chương 4: Tối ưu hóa câu truy vấn	21
4.1 Câu truy vấn đơn giản chưa tối ưu	21
4.2 Explain câu truy vấn đơn giản	21
4.3 Tối ưu hóa và viết lại câu truy vấn cục bộ, phân tán	22
4.3.1 Tối ưu hóa truy vấn cục bộ	22
4.3.2 Tối ưu hóa truy vấn phân tán	23

Tóm tắt nội dung thực hành

- 1. Thiết kế cơ sở dữ liệu trên môi trường radmin
- 2. Viết hàm, thủ tục, ràng buộc toàn vẹn trên môi trường phân tán
- 3. Demo các mức cô lập trong môi trường phân tán
- 4. Thực hiện tối ưu hoá trên môi trường phân tán

Chương 1: Thiết kế CSDL trên môi trường RADMIN

1.1 Thiết kế cơ sở dữ liệu



1.2 Câu truy vấn

- 1. Cho biết thông tin điện thoại(MADT, TENDT, SL, NGNHAPHANG) có TINHTRANG là "Het Hang" và có giá lớn hơn 3000000
- 2. Thống kê những điện thoại (MADT, TENDT) còn hàng ở CH1 nhưng hết hàng ở CH2
- 3. In ra danh sách điện thoại có tổng số lượng lớn hơn 50 và gom nhóm theo XUATXU ở cả 2 cửa hàng
- 4. Tính tổng số lượng điện thoại còn trong kho ở cửa hàng 1
- 5. Tìm điện thoại được phân phối tại cửa hàng 1 mà không có tại của hàng 2
- 6. In ra thông tin điện thoại được nhập trước tháng 3/2021
- 7. Đếm số lượng các loại điện thoại có giá trên 10 triệu đồng
- 8. In ra danh sách top 3 điện thoại(MADT) có số lượng nhiều nhất trong kho
- 9. In ra thông tin khách hàng(MAKH, TENKH) mua điện thoại ở 2 cửa hàng
- 10. Đếm số lượng nhân viên có chức vụ là "Lao Công" và giới tính là "Nam"

1.3 Thực hiện

1.3.1 Cho biết thông tin điện thoại có tình trạng là hết hàng và có giá > 3000000

```
SELECT distinct dt.MADT, dt.TENDT, kql.SL, kql.NGNHAPHANG
FROM ch1.CUAHANG chaa, ch1.KHO_QL kql, ch1.DIENTHOAI dt, ch1.KHO_NV knv
WHERE chaa.MACH = kql.MACH AND
kql.MADT = dt.MADT AND
dt.MADT = knv.MADT AND
dt.GIATIEN > 3000000 AND
knv.TINHTRANG = 'Het Hang';
```

Kết quả:

1.3.2 Tài khoản giám đốc, thống kê những điện thoại còn hàng ở CH1 nhưng hết hàng ở CH2

Đăng nhập tài khoản giamdoc

```
SELECT dt.MADT, dt.TENDT

FROM CH1.DIENTHOAI dt JOIN CH1.KHO_NV knv on dt.MADT = knv.MADT

WHERE knv.TINHTRANG = 'Con Hang'

INTERSECT

SELECT dt.MADT, dt.TENDT

FROM

CH2.DIENTHOAI@con_giamdoc dt JOIN CH2.KHO_NV@con_giamdoc knv on dt.MADT = knv.MADT

WHERE knv.TINHTRANG = 'Het Hang';
```

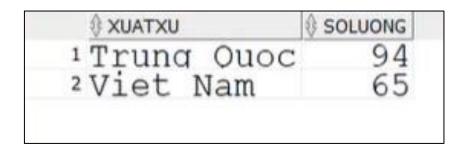
Kết quả:

```
1 DT10
                          Iphone 8+
                         Galaxy Z Fold2
Galaxy S1
Galaxy S2
 2 DT13
DT13
DT21
DT22
DT23
DT24
DT25
DT25
DT26
                         Galaxv S3
Galaxv S4
                                                                                                                De
                         Galaxy S5
Iphone 7
                          Iphone
                          Iphone xs
10 DT28
11 DT29
                          Iphone 13
                                       55
                          Iphone
12 DT30
                         Iphone 8
```

1.3.3 In ra danh sách điện thoại có tổng số lượn lớn hơn 50 và gom nhóm theo xuất xứ ở cả 2 cửa hàng

```
SELECT kql.MACH, dt.XUATXU, SUM(kql.SL) AS SOLUONG
FROM CH1.DIENTHOAI dt JOIN CH1.KHO_QL kql on dt.MADT = kql.MADT
GROUP BY kql.MACH, dt.XUATXU
HAVING SUM(kql.SL) > 50
UNION
SELECT kql.MACH, dt.XUATXU, SUM(kql.SL) AS SOLUONG
FROM CH2.DIENTHOAI@con_giamdoc dt JOIN CH2.KHO_QL@con_giamdoc kql
on dt.MADT = kql.MADT
GROUP BY kql.MACH, dt.XUATXU
HAVING SUM(kql.SL) > 50
```

Kết quả:



1.3.5 Tìm điện thoại được phân phối ở cửa hàng 1 nhưng không có ở cửa hàng 2

```
SELECT
CH1.DIENTHOAI.MADT, CH1.DIENTHOAI.TENDT
FROM CH1.DIENTHOAI
WHERE NOT EXISTS(SELECT *
              FROM CH1.KHO QL
              WHERE NOT EXISTS(SELECT *
                               FROM CH1.KHO NV
                               WHERE CH1.KHO_NV.TINHTRANG = 'Con Hang'
                               AND CH1.KHO NV.MACH = CH1.KHO QL.MACH
                               AND CH1.KHO_NV.MADT = CH1.DIENTHOAI.MADT))
MINUS
SELECT
CH2.DIENTHOAI.MADT, CH2.DIENTHOAI.TENDT
FROM CH2.DIENTHOAI@con_giamdoc
WHERE NOT EXISTS(SELECT *
              FROM CH2.KHO QL@con_giamdoc
              WHERE NOT EXISTS(SELECT *
                               FROM CH2.KHO_NV@con_giamdoc
                               WHERE CH2.KHO NV.TINHTRANG = 'Con Hang'
                               AND CH2.KHO_NV.MACH = CH2.KHO_QL.MACH
                               AND CH2.KHO_NV.MADT = CH2.DIENTHOAI.MADT));
```

Kết quả:

```
MADT TENDT
DT03 Iphone
               6
<sup>2</sup> DT06 Iphone
                75
3 DT10 Iphone
               8+
4 DT13 Galaxv
                Z Fold2
5 DT15 Galaxy
                S20
6 DT21 Galaxy
                S1
7 DT22 Galaxy
                S2
8 DT23 Galaxv
                S3
9 DT24 Galaxy
                S4
10 DT25 Galaxy
11 DT26 Iphone
12 DT27 Iphone xs
13 DT28 Iphone
                13
14 DT29 Iphone
                5s
15 DT30 Iphone
```

1.3.4 Tính tổng số lượng điện thoại còn trong kho ở cửa hàng 1

```
SELECT ch.MACH, SUM(kql.SL) AS SOLUONG
FROM CH1.DIENTHOAI dt JOIN CH1.KHO_QL kql ON dt.MADT = kql.MADT
JOIN CH1.CUAHANG ch ON ch.MACH = kql.MACH
GROUP BY ch.MACH;
```

Kết quả:

MACH	∯ SOLUONG
1 CH01	185

1.3.6 Tài khoản quản lý, in ra thông tin điện thoại được nhập trước tháng 3/2021

```
SELECT * FROM CH2.KHO_QL@con_giamdoc

WHERE EXTRACT(MONTH FROM CH2.KHO_QL.NGNHAPHANG) < 3 AND

EXTRACT(YEAR FROM CH2.KHO_QL.NGNHAPHANG) = 2021;
```

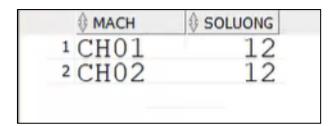
Kết quả:

3 CH01 DT03 6530-01-2021 4 CH01 DT04 002-02-2021 5 CH02 DT07 001-01-2021 6 CH02 DT16 022-02-2021	∯ MACH	MADT
3 CH01 DT03 6530-01-2021 4 CH01 DT04 002-02-2021 5 CH02 DT07 001-01-2021 6 CH02 DT16 022-02-2021	1 CH01	DT01 008-01-2021
4 CHO1 DT04 002-02-2021 5 CH02 DT07 001-01-2021 6 CH02 DT16 022-02-2021	2 CH01	DT02 010-02-2021
5 CH02 DT07 001-01-2021 6 CH02 DT16 022-02-2021	3 CH01	DT03 6530-01-2021
6 CHO2 DT16 0 22-02-2021	4 CH01	DT04 002-02-2021
	5 CH02	DT07 001-01-2021
	6 CH02	DT16 022-02-2021
	7 CH02	DT17 48 08-01-2021

1.3.7 Đếm số lượng các điện thoại có giá trên 10 triệu đồng

```
SELECT knv.MACH, COUNT(dt.MADT) AS SOLUONG
FROM CH1.DIENTHOAI dt JOIN CH1.KHO_NV knv
ON dt.MADT = knv.MADT
WHERE dt.GIATIEN > 100000000
GROUP BY knv.MACH
UNION
SELECT knv.MACH, COUNT(dt.MADT) AS SOLUONG
FROM CH2.DIENTHOAI@con_giamdoc dt JOIN CH2.KHO_NV@con_giamdoc knv
ON dt.MADT = knv.MADT
WHERE dt.GIATIEN > 100000000
GROUP BY knv.MACH;
```

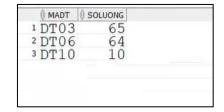
Kết quả:



1.3.8 In ra danh sách top 3 mã điện thoại có số lượng nhiều nhất trong kho

```
SELECT dt.MADT, SUM(kql.SL) AS SOLUONG
FROM CH1.DIENTHOAI dt JOIN CH1.KHO_QL kql ON dt.MADT = kql.MADT
GROUP BY dt.MADT
HAVING SUM(kql.SL) > 0
ORDER BY dt.MADT
FETCH FIRST 3 ROWS ONLY;
```

Kết quả:



1.3.9 In ra thông tin khách hàng (makh, tenkh) mua điện thoại ở cả 2 cửa hàng

```
SELECT ch1.KHACHHANG.MAKH, ch1.KHACHHANG.TENKH
FROM ch1.KHACHHANG
INTERSECT
SELECT ch2.KHACHHANG.MAKH, ch2.KHACHHANG.TENKH
FROM ch2.KHACHHANG@con_giamdoc
```

Kết quả:

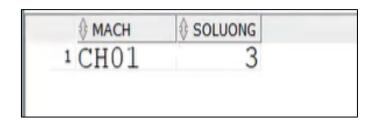
```
MAKH TENKH

1 KH01 Le The Tiem
2 KH04 Huvnh Ouoc Khanh
3 KH05 Nguven Tran Hanh Nguven
4 KH06 Nguven Thi Hoa
5 KH08 Tran Dinh Nguven
6 KH10 Nguven Trung Thuc
7 KH12 Bui Ngoc Mai
8 KH13 Nguven Thi Anh
9 KH15 Tran Nhat Tan
10 KH16 Nguven Huu Manh
```

1.3.10 Đếm số lượng nhân viên có chức vụ là lao công và giới tính là nam

```
SELECT MACH, COUNT(MANV) AS SOLUONG
FROM ch1.NHANVIEN
WHERE CHUCVU = ' LAO CÔNG ' AND GIOITINH = ' NAM '
GROUP BY MACH;
```

Kết quả:



Chương 2: Hàm, Thủ Tục, Ràng buộc toàn vẹn trên môi trường phân tán

2.1 Trigger

2.1.1 Cú pháp trigger

```
CREATE [OR REPLACE] TRIGGER <Tên Trigger>

/*Lệnh REPLACE dùng để thay thế nội dung trigger cũ*/

AFTER|BEFORE INSERT OR UPDATE OR DELETE

/*Có thể dùng 1 trong 3 thao tác INSERT, UPDATE, DELETE*/

ON <Tên bảng> /*Tên bảng cần viết trigger*/

FOR EACH ROW

DECLARE

---- Khai báo các biến cần thiết thường dùng để lấy

giá trị trong câu lệnh SELECT vì trong TRIGGER không

được dùng câu LỆNH SELECT mà phải dùng SELECT INTO vì

vậy tại đây là nơi khai báo biến ảo.

BEGIN

--- Các câu lệnh

EXCEPTION

WHEN ...

---- Các ngoại lệ

END;
```

2.1.2 Thực hiện

Tên Trigger: CUAHANGDT_TRIGGER_T1

Bối cảnh: quan hệ NHANVIEN

Nội dung: Giới tính của nhân viên chỉ thuộc 1 trong 2 giá trị 'Nam', 'Nữ'

Bảng tầm ảnh hưởng:

	Thêm	Xoá	Sửa
NHANVIEN	+	-	+(GIOITINH)

Mã lệnh PL/SQ:

```
CREATE OR REPLACE TRIGGER CUAHANGDT_TRIGGER_T1

AFTER INSERT OR UPDATE ON CH1.NHANVIEN

FOR EACH ROW

BEGIN

IF(:NEW.GIOITINH NOT LIKE ' NAM ' AND :NEW.GIOITINH NOT LIKE ' N? ')

THEN

RAISE_APPLICATION_ERROR(-20111, 'GIOI TINH CUA NHAN VIEN CHI CO THE LA NAM HOACN?');

ELSE

DBMS_OUTPUT.PUT_LINE('SUA THANH CONG!');

END IF;

END;
```

2.2 Store Procedure

2.2.1 Cú pháp procedure

```
CREATE [OR REPLACE] PROCEDURE <Tên Procedure>
/*Lệnh REPLACE dùng để thay thế nội dung procedure cũ*/
[(tham_số_1[, tham_số_2[, ...tham_số_n])]
/*Có thể có 1 tham số, 2 tham số, n tham số, có thể không tham số*/
IS
/*Khai báo tham số*/
BEGIN
/*Tập câu lệnh*/
EXCEPTION
WHEN ...
---- Các ngoại lệ
END;
```

2.2.2 Thực hiện

Tên procedure: pro_qlycuahang

Ý nghĩa: Nhập vào MADT, in ra thông tin điện thoại(SL, GIATIEN, HANGDT,

TINHTRANG)

Mã lệnh PL/SQ:

```
CREATE OR REPLACE PROCEDURE pro_qlycuahang(madt_in IN KHO_QL.MADT%TYPE)
   VAR SOLUONG KHO QL.SL%TYPE;
   VAR_TENDT DIENTHOAI.TENDT%TYPE;
   VAR_HANG DIENTHOAI.HANGDT%TYPE;
   VAR GIA DIENTHOAI.GIATIEN%TYPE;
   VAR_TINHTRANG KHO_NV.TINHTRANG%TYPE;
   CUR_MADT KHO_NV.MADT%TYPE;
   CURSOR CUR IS SELECT C.MADT
   FROM (SELECT * FROM CH1.KHO_QL UNION SELECT * FROM CH2.KHO_QL@con_giamdoc) C
   WHERE C.MADT = madt_in;
   SELECT DISTINCT A.TENDT, A.SL INTO VAR_TENDT, VAR_SOLUONG
   FROM (SELECT * FROM CH1.DIENTHOAI DT, CH1.KHO_QL KQL
         WHERE DT.MADT = KQL.MADT AND KQL.MADT = MADT_IN
         SELECT * FROM CH2.DIENTHOAI@con_giamdoc DT, CH2.KHO_QL@con_giamdoc KQL
         WHERE DT.MADT = KQL.MADT AND KQL.MADT = MADT_IN) A;
   DBMS OUTPUT.PUT LINE(' THONG TIN VE DIEN THOAI : ' | VAR TENDT);
   DBMS_OUTPUT.PUT_LINE (' SO LUONG CON LAI: ' || VAR_SOLUONG );
   OPEN CUR;
       FETCH CUR INTO CUR MADT;
       DBMS_OUTPUT.PUT_LINE('----');
       EXIT WHEN CUR%NOTFOUND;
       SELECT DISTINCT B.TENDT, B.HANGDT, B.GIATIEN, TINHTRANG
       INTO VAR_TENDT, VAR_HANG, VAR_GIA, VAR_TINHTRANG
       FROM (SELECT * FROM CH1.DIENTHOAI DT, CH1.KHO_NV KNV
             WHERE DT.MADT = KNV.MADT AND KNV.MADT = CUR_MADT AND DT.MADT = MADT_IN
             SELECT * FROM CH2.DIENTHOAI@con_giamdoc DT, CH2.KHO_NV@con_giamdoc KNV
             WHERE DT.MADT = KNV.MADT AND KNV.MADT = CUR_MADT AND DT.MADT = MADT_IN) B;
       DBMS_OUTPUT.PUT_LINE('HANG DIEN THOAI: ' || VAR_HANG);
       DBMS_OUTPUT.PUT_LINE('GIA TIEN: ' || VAR_GIA);
       DBMS_OUTPUT.PUT_LINE('TINH TRANG: ' || VAR_TINHTRANG);
   END LOOP;
END;
   pro_qlycuahang('DT03');
END;
```

2.3 Function

2.3.1 Cú pháp function

```
CREATE [OR REPLACE] FUNCTION function_name
     [ (parameter [,parameter]) ]
RETURN return_datatype
IS | AS
     [declaration_section]
BEGIN
     executable_section
[EXCEPTION
     exception_section]
END [function_name];
```

2.3.2 Thực hiện

Tên Function: totalNHANVIEN

Ý nghĩa: Tính tổng số lượng nhân viên có giới tính là "Nam" và chức vụ là "Lao Công"

Mã lệnh PL/SQ:

```
CREATE OR REPLACE totalNHANVIEN

RETURN number

IS

total number := 0;

BEGIN

SELECT count (*) into total

FROM (SELECT * FROM ch1.NHANVIEN

UNION

SELECT *FROM ch2.NHANVIEN@con_giamdoc)

WHERE gioitinh = ' NAM ' AND chucvu = ' LAO CÔNG ';

RETURN total;

END;

DECLARE

TNV number;

BEGIN

TNV := totalNHANVIEN();

dbms_output.put_line('Tong nhan vien nam co chuc vu la lao cong: ' || TNV);

END;
```

Chương 3: Mức cô lập trên môi trường phân tán

1. Trường họp Lost Update

TRANSACTION 1	TRANSACTION 2
UPDATE	SELECT * FROM CH2.KHACHHANG;
CH2.KHACHHANG@con_giamdoc	
SET CH2.KHACHHANG.TENKH = 'BUI	
NGOC THANH'	
WHERE CH2.KHACHHANG.MAKH =	
'KH02';	
	UPDATE CH2.KHACHHANG
	SET TENKH = 'HAHA'
	WHERE MAKH = 'KH02';
	(Lúc này T2 không update được)
COMMIT;	*Update thành công*
	COMMIT;
SELECT *	
FROM	
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	
(lúc này T1 lấy dữ liệu được update ở T2,	
còn dữ liệu được update ở T1 đã bị mất)	

Cách giải quyết: Thay mức cô lập từ Read committed thành Serializable để giải quyết vấn Lost update

2. Trường họp Unrepeatable Read

TRANSACTION 1	TRANSACTION 2
SELECT *	UPDATE CH2.KHACHHANG
FROM	SET DIACHI = 'QUAN THU DUC'
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	WHERE MAKH = 'KH02';
	COMMIT;
SELECT *	
FROM	
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	
(Dữ liệu lúc này đã khác dữ liệu ban đầu)	

Cách giải quyết: Thay mức cô lập từ Read committed thành Serializable để giải quyết vấn Unrepeatable read.

3. Trường họp Phantom Read

TRANSACTION 1	TRANSACTION 2
SELECT *	INSERT INTO ch2.KHACHHANG
FROM	VALUES('KH47', 'Bui Hong
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	Manh','Nam', '13/10/2021', 'Tp HCM',
	'0234455124', 'CH02');
	COMMIT;
SELECT *	
FROM	
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	
(Dữ liệu lúc này đã khác dữ liệu ban đầu)	

Cách giải quyết: Thay mức cô lập từ Read committed thành Serializable để giải quyết vấn Unrepeatable read

4. Trường họp Deadlock

TRANSACTION 1	TRANSACTION 2
UPDATE	
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	
SET CH2.KHACHHANG.TENKH = 'LE	
XUAN MAI'	
WHERE CH2.KHACHHANG.MAKH =	
'KH07';	
	UPDATE CH2.KHACHHANG
	SET TENKH = 'NGUYEN'
	WHERE MAKH = 'KH09';
UPDATE	
CH2.KHACHANG@con_giamdoc	
SET CH2.KHACHHANG.TENKH = 'LE	
XUAN MAI TIEN'	
WHERE CH2.KHACHHANG.MAKH =	
'KH09';	
Xåy ra lỗi deadlock	UPDATE CH2.KHACHHANG
	SET TENKH = 'NGUYEN 2'
	WHERE MAKH = 'KH07';

Cách giải quyết: T1 COMMIT sau đó T2 COMMIT , dữ liệu sẽ cập nhật và lấy dữ liệu của T2 vì T1 đã bị hủy bỏ

Chương 4: Tối ưu hóa câu truy vấn

4.1 Câu truy vấn đơn giản chưa tối ưu

Câu hỏi: Cho biết thông tin điện thoại có tình trạng là hết hàng và có giá lớn hơn 3000000

```
SELECT distinct dt.MADT, dt.TENDT, kql.SL, kql.NGNHAPHANG
FROM ch1.CUAHANG chaa, ch1.KHO_QL kql, ch1.DIENTHOAI dt, ch1.KHO_NV knv
WHERE chaa.MACH = kql.MACH AND
kql.MADT = dt.MADT AND
dt.MADT = knv.MADT AND
dt.GIATIEN > 3000000 AND
knv.TINHTRANG = 'Het Hang';
```

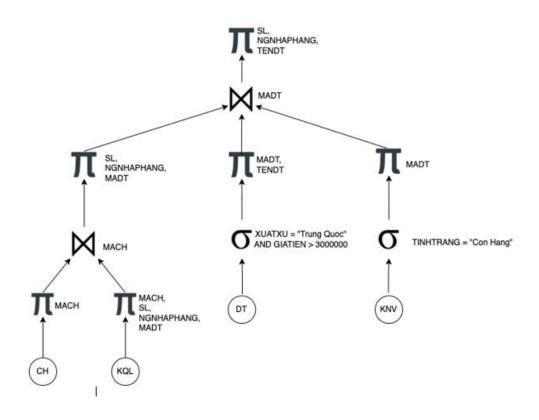
4.2 Explain câu truy vấn đơn giản

```
EXPLAIN PLAN FOR SELECT /*+ GATHER_PLAN_STATISTICS */ distinct dt.MADT, dt.TENDT, kql.SL, kql.NGNHAPHANG
FROM ch1.CUAHANG chaa, ch1.KHO_QL kql, ch1.DIENTHOAI dt, ch1.KHO_NV knv
WHERE chaa.MACH = kql.MACH AND
    kql.MADT = dt.MADT AND
    dt.MADT = knv.MADT AND
    dt.GIATIEN > 3000000 AND
    knv.TINHTRANG = 'Het Hang';

SELECT * FROMTABLE(DBMS_XPLAN.display_cursor(format=>'ALLSTATS LAST'));
```

4.3 Tối ưu hóa và viết lại câu truy vấn cục bộ, phân tán

4.3.1 Tối ưu hóa truy vấn cục bộ



```
SELECT subtree_left_1.SL, subtree_left_1.NgNhapHang, DT.TenDT

FROM (SELECT SL, NgNhapHang, MaDT

FROM (SELECT MaCH, SL, NgNhapHang, MaDT FROM KHO_QL) KQL

INNER JOIN (SELECT MaCH

ON KQL.MACH = CH.MACH) subtree_left_1

INNER JOIN (SELECT MaDT, TenDT

FROM DIENTHOAI

WHERE GiaTien>3000000) DT

ON subtree_left_1.MaDT = DT.MaDT

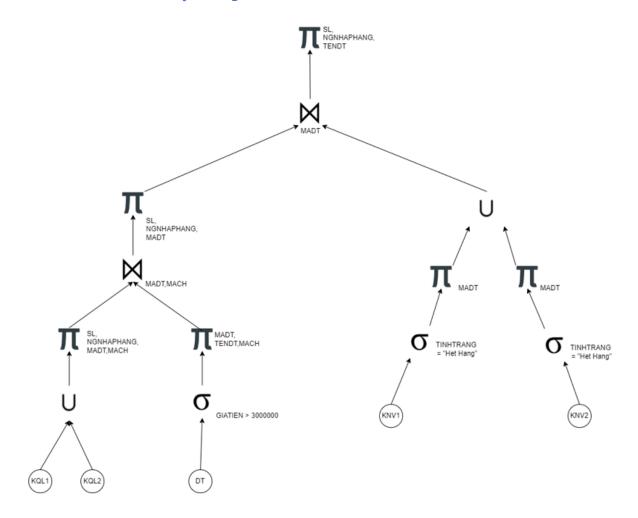
INNER JOIN (SELECT MADT

FROM KHO_NV

WHERE TinhTrang='Het Hang') KNV

ON subtree_left_1.MADT = KNV.MADT;
```

4.3.2 Tối ưu hóa truy vấn phân tán

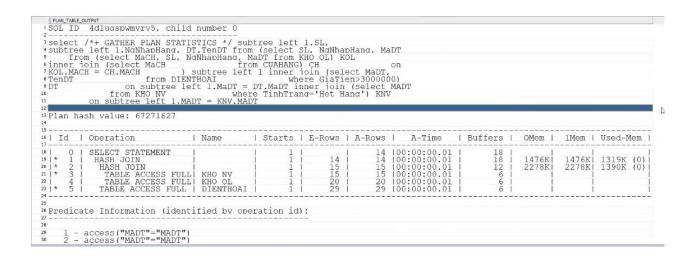


```
SELECT DISTINCT A.SL, A.NGNHAPHANG, C.TENDT
FROM (SELECT SL, NGNHAPHANG, MADT, MACH
     FROM CH1.KHO QL
     SELECT SL, NGNHAPHANG, MADT, MACH
     FROM CH2.KHO_QL@con_giamdoc) A
INNER JOIN (SELECT MADT, MACH
            FROM CH1.KHO_NV knv
            WHERE TINHTRANG='Het Hang'
           UNION
            SELECT MADT, MACH
            FROM CH2.KHO_NV@con_giamdoc
           WHERE TINHTRANG='Het Hang') B
           ON A.MADT = B.MADT AND A.MACH = B.MACH
INNER JOIN (SELECT MADT, TENDT
            FROM CH1.DIENTHOAI
           WHERE GIATIEN >3000000) C
            ON B.MADT = C.MADT;
```

Nhận xét

Câu truy vấn ban đầu

Câu truy vấn đã được tối ưu



Sau khi explain thì ta có thể thấy được tổng thời gian thực hiện của truy vấn ban đầu là 0,16s và câu truy vấn khi được tối ưu là 0,06s -> sau khi được tối ưu thì truy vấn sẽ được thực hiện nhanh hơn

Link video:

https://drive.google.com/file/d/1A23hF0ODdTJjnJegVKPORuKzoILtsdXh/view?usp = sharing